

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-11-2019

V/v tranh chấp Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xương

2. Ông Huỳnh Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thanh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 332/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc Ý N, sinh năm 1995.

Địa chỉ HKTT: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

Địa chỉ cư trú: ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh S.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp A, xã An, huyện K, tỉnh S.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960.

Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

(Chị N, anh T và ông B cùng có mặt; Bà G có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Trần Ngọc Ý N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lạc Tây. Quan hệ vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, đồng thời chị đã về nhà mẹ ruột sinh sống.

Chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Bảo Y, sinh ngày 21/12/2014, hiện đang ở cùng với anh T từ khi vợ chồng ly thân.

Nay chị N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị N có tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 88, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.443,4m², tọa lạc tại ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp cho chị N và anh T đứng tên. Nguồn gốc thửa đất là do sang nhượng mà có. Đối với phần tài sản này, chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Do khi sang nhượng đất, chị N và anh T có hỏi mượn cha mẹ chồng là ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị G 22 chỉ vàng 24Kv đến nay chưa trả. Đối với phần nợ này, chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 04/9/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh T và chị Trần Ngọc Ý N kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lạc Tây. Quan hệ vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Trần Ngọc Ý N.

Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Bảo Y,

sinh ngày 21/12/2014, hiện đang ở cùng với anh T.

Nay anh T yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T có tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 88, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.443,4m², tọa lạc tại ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp cho anh T và chị N đứng tên. Nguồn gốc thửa đất do sang nhượng mà có. Về phần tài sản chung này, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tôi sẽ tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Do khi sang nhượng đất, anh T và chị N có hỏi mượn cha mẹ ruột anh là ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị G 22 chỉ vàng 24Kv đến nay chưa trả. Về phần nợ chung này, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh và chị N sẽ tự thỏa thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị G có đơn xin vắng mặt.

Tại Bản tự khai ngày 27/9/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị G trình bày:

Bà G là mẹ ruột của Nguyễn Văn T. Bà G và chồng là Nguyễn Văn B có cho vợ chồng N, T mượn 22 chỉ vàng 24Kv.

Nay vợ chồng N, T ly hôn thì bà G không có yêu cầu đòi lại 22 chỉ vàng 24Kv, khi nào có tranh chấp thì bà G sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Tại Bản tự khai ngày 27/9/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông B thống nhất theo lời trình bày của vợ là bà Huỳnh Thị G. Nay vợ chồng N, T ly hôn thì ông B và bà G không có yêu cầu đòi lại 22 chỉ vàng 24Kv, khi nào có tranh chấp thì ông B sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, cả chị N và anh T đều đồng ý ly hôn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn với anh T.

Về con chung: Do chị N và anh T đều có ý kiến đòi nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay con chung đang được anh Thuận nuôi dưỡng ổn định. Vì vậy, để tránh những xáo trộn trong cuộc sống của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục

giao con chung cho anh T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do cả anh T không có yêu cầu nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt là quyền tự định đoạt của đương sự, không có ai ép buộc và phù hợp với quy định của pháp luật. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 1, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo các lời trình bày có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa thì cả nguyên đơn và bị đơn đều có ý kiến đồng ý ly hôn nên đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ và chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Bảo Y, sinh ngày 21/12/2014. Xét thấy, con chung là Nguyễn Trần Bảo Y, sinh ngày 21/12/2014 đang được bị đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay và tại phiên Tòa, nguyên đơn cũng thừa nhận con chung do bị đơn nuôi dưỡng cũng phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, Bên cạnh đó, nguyên đơn khai kinh tế gia đình bị đơn cũng tương đối ổn định. Vì vậy, để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao con chung là Nguyễn Trần Bảo Y, sinh ngày 21/12/2014 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bị đơn không có yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời nguyên đơn cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[5] Đối với 22 chỉ vàng 24K_r mà nguyên đơn và bị đơn nợ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có đơn yêu cầu độc lập và cũng không có nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án, đồng thời đều có ý kiến không có yêu cầu đòi lại 22 chỉ vàng 24K_r, khi nào có tranh chấp thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác. Cho nên, Hội đồng xét xử không có căn cứ đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn và bị đơn xác định có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, Điều 227, khoản 1, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Ngọc Ý N và anh Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Trần Bảo Y, sinh ngày 21/12/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Trần Ngọc Ý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Trần Ngọc Ý N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Trần Bảo Y, sinh ngày 21/12/2014 do anh T không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Trần Ngọc Ý N và anh Nguyễn Văn T xác định có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Trần Ngọc Ý N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008745 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

Án xử công khai, chị Trần Ngọc Ý N, anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn B có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án. Bà Huỳnh Thị G không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án do có đơn xin vắng mặt.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

